

Bản án số: 17/2024/DS-ST

Ngày 20 - 9- 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Thanh và ông Trần Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST - DS ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt VPBank); địa chỉ: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh, Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ của VPBank; địa chỉ: tầng 7 Tòa nhà Việt Hải, 78D, quận C, thành phố Hà Nội; người được ủy quyền lại: Ông Hà Xuân Sơn, Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Nguyễn Tiến Thành, Trưởng mini Team xử lý nợ địa bàn Vĩnh Phúc - Phú Thọ và ông Nguyễn Huy Thông, bà Trần Thị Ngọc Bích, Chuyên viên xử lý nợ VPBank; nơi làm việc: tầng 7 tòa nhà Việt Đức, số 8 đường Tôn Đức Thắng, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của VPBank (theo Hợp đồng mua bán nợ số:3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 giữa VPBank và Công ty Galaxy): Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ Galaxy (gọi tắt Công ty Galaxy); địa chỉ: tầng 1- 2 tòa nhà PVL L, số 5 đường D1, phường L, quận TĐ, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Bắc và ông Đỗ Thành Trung, Phó giám đốc Công ty Galaxy; người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huy Thông và bà Trần Thị Ngọc Bích, Chuyên viên xử lý nợ VPBank; nơi làm việc: tầng 7 tòa nhà Việt Đức, số 8 đường Tôn Đức Thắng, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt bà Bích, vắng mặt ông Thông.

Người thừa kế lại quyền và nghĩa vụ của Công ty trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ Galaxy (theo Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN GALAXY-JUPITER ngày 12/7/2024 giữa Công ty Galaxy và Công ty Jupiter): Công ty cổ phần MBN JUPITER; địa chỉ: tầng 15, tòa nhà Central Point, số 219 phố Trung

Kính, phường YH, quận C, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh Tuấn, Tổng Giám đốc Công ty; người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy Mạnh, Giám đốc Trung tâm xử lý nợ của Công ty; người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Ngọc Quang, Nhân viên xử lý nợ các vấn đề tài chính của Công ty Jupiter; nơi làm việc: tầng 2, số 247 đường H Vương, phường T, thành phố V, Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2.2. Chị Vũ Thị T, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện trú tại: số A4/2C, tổ 25, Ấp 1B, xã Vĩnh Lộc B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; người đại diện theo pháp luật của bà N: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.3. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1993; địa chỉ: xã L, huyện M, thành phố Hà Nội; hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 02, Trại giam Vĩnh Quang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện của nguyên đơn; người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn; người thừa kế lại quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ vào hồ sơ vay vốn của vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị T thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (từ nay gọi là VPBank) đã cho anh H, chị T vay nhiều lần, cụ thể:

1. Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1910051743833 ngày 10/10/2019 và Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104263661340 ngày 28/4/2021. Hạn mức cho vay: 1.830.000.000đ (Một tỷ tám trăm ba mươi triệu đồng). Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh buôn bán hoa quả. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Mỗi lần vay vốn, các bên sẽ ký kết 01 Khế ước nhận nợ để ghi nhận thông tin chi tiết về khoản vay từng lần mà bên Ngân hàng cấp cho bên vay. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức. Cụ thể:

- Theo Khế ước nhận nợ số LN2104263661340 ngày 12/5/2021, số tiền cho vay: 990.000.000đ (Chín trăm chín mươi triệu đồng); thời hạn cho vay 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo Ngân hàng giải ngân. Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh buôn bán hoa quả; Phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản bên thụ hưởng; Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8,49%/năm (lãi suất được tính theo năm, một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 06 tháng kể từ ngày giải ngân 12/5/2021. Hết thời hạn trên, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ

01 tháng/1 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 12/11/2021. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.VPBank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3,5%/năm. Lãi suất quá hạn: áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả: Áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Các kỳ trả nợ, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong Hợp đồng cho vay hạn mức và Khế ước nhận nợ cùng các văn kiện tín dụng đã ký kết.

- Theo Khế ước nhận nợ số LN2104263661340 ngày 28/4/2021. Số tiền cho vay: 840.000.000đ (Tám trăm bốn mươi triệu đồng); Thời hạn cho vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo Ngân hàng giải ngân. Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn kinh doanh buôn bán hoa quả; Phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản bên thụ hưởng; Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8,49%/năm (lãi suất được tính theo năm, một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 06 tháng kể từ ngày giải ngân 28/4/2021. Hết thời hạn trên, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/1 lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 28/10/2021. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.VPBank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3,5%/năm. Lãi suất quá hạn: Áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả: Áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi, tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Các kỳ trả nợ, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104263661340 ngày 28/4/2021, Khế ước nhận nợ số LN2104263661340 ngày 28/4/2021 và các văn kiện tín dụng đã ký kết.

2. Theo Hợp đồng cho vay số LN2103033434437 ngày 05/3/2021. Số tiền cho vay: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng); Thời hạn cho vay: 72 tháng, tính từ ngày tiếp theo Ngân hàng giải ngân. Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; Phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản bên thụ hưởng; Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11%/năm (lãi suất được tính theo năm, một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân 09/3/2021. Hết thời hạn trên, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 09/3/2022, ngày điều chỉnh tiếp theo là 01/4/2022. Mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 72 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.VPBank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3,0%/năm. Lãi suất quá

hạn: Áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả: Áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi, tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Các kỳ trả nợ, lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2103033434437 ngày 05/3/2021; Đề nghị giải ngân và các văn kiện tín dụng đã ký kết.

3. Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 03/8/2020. Số tiền cho vay: 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng); thời hạn cho vay: 60 tháng. mục đích sử dụng vốn: phục vụ nhu cầu đời sống.

Tổng các khoản vay: 2.280.000.000đ (Hai tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng).

Để đảm bảo các khoản vay, anh H, chị T thế chấp tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất ố 443, tờ bản đồ số 16, thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 896148; số vào sổ cấp GCN: CS 00589 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 07/12/2018, mang tên ông Nguyễn Văn H). Tài sản này thế chấp để bảo đảm cho các Hợp đồng cho vay LN2104263661340 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: LN1901141193977 ngày 15/01/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: LN 1901141193977 ngày 02/12/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: LN 1901141193977 ngày 28/4/2021 được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 382, tờ bản đồ số 16, thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 957135; số vào sổ cấp GCN: CS 00731 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 02/7/2019, mang tên ông Nguyễn Văn H). Tài sản này thế chấp để bảo đảm cho các Hợp đồng cho vay LN2103033434437 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số: LN2103033434437 ngày 05/3/2021 được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

4. Ngoài ra, anh H, chị T còn vay VPBank khoản thế tín dụng số 131-P-6454070 theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thế tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 4/10/2019. Hạn mức: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Mục đích cấp tín dụng: Phục vụ nhu cầu đời sống. Tài sản thế chấp cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 443, tờ bản đồ số 16, thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Quá trình vay vốn, anh H, chị T không thanh toán các khoản vay như thỏa thuận tại các hợp đồng hạn mức, khế ước nhận nợ. Do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh H, chị T trả toàn bộ số tiền còn nợ. Trường hợp anh H, chị T không

thực hiện thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên, VPBank đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 30/6/2023, VPBank và Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua Bán Nợ Galaxy (từ nay gọi là Công ty Galaxy) đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB và Phụ lục đính kèm. Theo đó, VPBank đồng ý bán và Công ty Galaxy đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng vay là anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị T, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng cho vay mà anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị T đã ký kết với VPBank (không bao gồm khoản thẻ tín dụng).

Ngày 12/7/2024, Công ty Galaxy và Công ty cổ phần MBN Jupiter (từ nay gọi là Công ty Jupiter) Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER và Phụ lục đính kèm, Công ty Galaxy đồng ý bán và Công ty Jupiter đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay vốn tại VPBank là anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị T bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà anh Nguyễn Văn H và chị Vũ Thị T đã ký kết với VPBank (không bao gồm khoản thẻ tín dụng).

Nay VPBank yêu cầu anh H, chị T trả toàn bộ số tiền còn nợ đối với khoản vay thẻ tín dụng số 131-P-6454070 tính đến ngày 20/9/2024 là: 92.758.785đ (trong đó tiền gốc: 33.735.951đ, nợ lãi: 59.022.834đ và tiền lãi phát sinh tính theo các hợp đồng tín dụng từ ngày 21/09/2024 đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh H, chị T không thực hiện thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên, VPBank đề nghị xử lý tài sản thế chấp là: 357,5m² đất, thửa số 443, tờ bản đồ số 16 cùng các tài sản gắn liền với thửa đất.

Đối với chi phí xem xét, đo đạc thẩm định tại chỗ các tài sản thế chấp, nguyên đơn đã nộp, yêu cầu bị đơn chịu toàn bộ chi phí này.

- Công ty Jupiter yêu cầu anh H, chị T trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 20/9/2024 là: 3.302.458.042đ (trong đó tiền gốc: 2.229.053.134đ, lãi: 1.052.594.025đ; lãi chậm thanh toán: 20.810.883đ) và tiền lãi phát sinh tính theo các hợp đồng tín dụng từ ngày 21/09/2024 đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh H, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên, Công ty Jupiter đề nghị xử lý tài sản thế chấp là: 357,5m² đất, thửa số 443, tờ bản đồ số 16 và 96,5m² đất tại thửa số 382, tờ bản đồ số 16, đều tại thôn C, xã Đ cùng tài sản gắn liền trên 02 thửa đất.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Nhất trí với đại diện Ngân hàng về thời gian, thủ tục vay tiền, thủ tục thế chấp tài sản, tổng số tiền vay, số tiền hiện còn nợ. Tuy nhiên, anh chỉ được sử dụng tổng cộng khoảng 1.450.000.000đ (một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc. Còn đối với khoản vay 840.000.000đ: Thủ tục vay do anh thực hiện nhưng người sử dụng là anh A, nguyên cán bộ VPBank. Nay Ngân hàng khởi kiện, anh chấp nhận trả số tiền gốc anh được sử dụng khoảng 1.450.000.000đ (một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng). Còn số tiền gốc 840.000.000đ anh bị anh A lợi dụng vay cho anh A nên anh An phải có trách nhiệm thanh toán cùng lãi suất tương ứng. Đối với số tiền lãi của khoản tiền anh thực tế được sử dụng, đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ vì

gia đình anh kinh tế rất khó khăn, anh đang phải nuôi bà N (cô ruột anh bị tai biến không đi lại, nhận thức được) và bà T1 (mẹ anh già yếu nhiều bệnh). Trường hợp không trả được VPBank số tiền gốc như anh trình bày, anh chấp nhận để Ngân hàng xử lý toàn bộ khối tài sản thế chấp để thu hồi vốn.

Bị đơn là chị Vũ Thị T đã được Tòa án làm các thủ tục triệu tập họp lệ nhiều lần, được Tòa án làm thủ tục ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nơi chị đang cư trú thực hiện làm việc với chị T. Chị T nhận được văn bản của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Nhất trí với quan điểm của anh Nguyễn Văn H. Bà từ chối yêu cầu độc lập trong vụ án.

Anh Nguyễn Văn A trình bày: Anh nhất trí quan điểm của anh Nguyễn Văn H, việc anh sử dụng số tiền 840.000.000đ trong tổng số các khoản vay của anh H đã được giải quyết bằng vụ án hình sự, do anh đang cải tạo tại Trại giam Vĩnh Quang nên chưa có khả năng trả nợ anh H. Nay Ngân hàng khởi kiện hợp đồng tín dụng đối với anh H, anh từ chối yêu cầu độc lập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N là người đã tặng cho anh H 96,5m² đất tại thửa số 382, tờ bản đồ số 16, thôn C, xã Đ cùng tài sản trên đất. Quá trình giải quyết vụ án, do bà N bị tai biến không thể lấy lời khai. Bà N không kết hôn, không sinh con hoặc nhận nuôi con nuôi hay con đỡ đầu, anh Nguyễn Văn H là cháu gọi bà N bằng cô ruột, đang nuôi dưỡng và là đại diện theo pháp luật của bà N đề nghị không đưa bà N tham gia tố tụng với bất cứ tư cách gì.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn; người thừa kế lại quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị T trả VPBank số tiền 92.758.785đ và trả Công ty Jupiter số tiền: 3.302.458.042đồng cùng lãi suất đối với khoản tiền gốc kể từ ngày 21/9/2024 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp anh H, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì VPBank, Công ty Jupiter được quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn. Anh H, chị T phải nộp chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: VPBank có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị T về tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động giao dịch dân sự và trong hoạt động kinh doanh thương mại. Tại thời điểm khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, người thừa kế lại quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn không giao nộp được giấy phép đăng ký kinh doanh của gia đình

anh H hoặc đưa ra chứng cứ, tài liệu chứng minh việc gia đình anh H đã và đang kinh doanh hoa quả (thực tế anh H làm nghề cắt tóc, chị T đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh), đồng thời phía nguyên đơn xác định mục đích sử dụng vốn của gia đình anh H chủ yếu phục vụ nhu cầu đời sống và có đề nghị Tòa án giải quyết vụ án dân sự. Mặt khác, tại hợp đồng hạn mức ghi: Mục đích sử dụng vốn vay để bổ sung vốn kinh doanh buôn bán hoa quả nhưng thực tế vợ chồng anh H, chị T làm thủ tục để anh A (nguyên cán bộ VPBank) vay số tiền 840.000.000đ (tám trăm bốn mươi triệu đồng). Do vậy Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án bằng quan hệ tranh chấp dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị T cư trú huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Y đã thụ lý đơn khởi kiện của VPBank để giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà T1) không đến và không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục vắng mặt tại các phiên tòa lần tiếp theo. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung khởi kiện:

Nguyên đơn, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, người thừa kế lại quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn xác định: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1910051743833 ngày 10/10/2019; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104263661340 ngày 28/4/2021; Khế ước nhận nợ số LN2104263661340 ngày 12/5/2021; Khế ước nhận nợ số LN2104263661340 ngày 28/4/2021; Hợp đồng cho vay số LN2103033434437 ngày 05/3/2021; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 03/8/2020; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/10/2019 và hồ sơ tín dụng khác được ký kết giữa của VPBank với vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị T.

Anh H, chị T còn nợ Công ty Jupiter số tiền tính đến ngày 20/9/2024 : 3.302.458.042đ (trong đó gốc: 2.229.053.134đ, lãi: 1.052.594.025đ, lãi chậm thanh toán: 20.810.883đ).

Anh H, chị T còn nợ VPBank số tiền tính đến ngày 20/9/2024 là: 92,758,785đ (trong đó tiền gốc: 33,735,951đ, nợ lãi: 59.022.834đ.

VPBank yêu cầu anh H, chị T trả toàn bộ số tiền còn nợ theo khoản vay thẻ tín dụng số 131-P-6454070. Công ty Jupiter yêu cầu anh H, chị T trả toàn bộ số tiền 3.302.458.042đ cùng lãi phát sinh kể từ ngày 21/9/2024 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp anh H, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả nợ thì VPBank, Công ty Jupiter đề nghị được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Xét Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1910051743833 ngày 10/10/2019; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2104263661340 ngày 28/4/2021; Khế ước nhận nợ số LN2104263661340 ngày 12/5/2021; Khế ước nhận nợ số

LN2104263661340 ngày 28/4/2021; Hợp đồng cho vay số LN2103033434437 ngày 05/3/2021 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 03/8/2020; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/10/2019 và hồ sơ tín dụng khác được ký kết giữa VPBank với vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị T là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội. Nội dung, hình thức hợp đồng phù hợp quy định tại các Điều 117, 118, 119, 463 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng nên các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình như nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức. VPBank đã giải ngân đủ số tiền cho vay theo hồ sơ tín dụng đã ký kết. Như vậy, VPBank đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Anh H, chị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Anh H, bà T1 cho rằng, thực tế chỉ được sử dụng khoảng 1.450.000.000đ (một tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng) nên chỉ chấp nhận trả số tiền nêu trên và đề nghị miễn toàn bộ tiền lãi và lãi suất chậm trả. Số tiền còn lại anh A sử dụng nên phải có nghĩa vụ trả.

Qua các tài liệu chứng cứ đã được Tòa án thu thập thể hiện, toàn bộ hợp đồng hạn mức, hồ sơ tín dụng đều do vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị T trực tiếp ký kết với VPBank. Do vậy, mặc dù thực tế anh H, chị T không sử dụng khoản tiền như VPBank đã cho vay nhưng vẫn phải trả toàn bộ. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc anh H, chị T phải trả Công ty Jupiter số tiền còn nợ tính đến ngày 20/9/2024 là: 3.302.458.042đ (trong đó tiền gốc: 2.229.053.134đ, lãi: 1.052.594.025đ; lãi chậm thanh toán: 20.810.883đ). Anh H, chị T phải trả VPBank số tiền tính đến ngày 20/9/2024 là: 92.758.785đ (trong đó tiền gốc: 33.735.951đ, lãi: 59.022.834đ và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 21/09/2024 cho đến khi thanh toán xong, mức lãi suất theo như thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức đã ký kết.

Đối với số tiền 840.000.000đ anh H, bà T1, anh An xác định: Do An làm cán bộ tín dụng của VPBank. Anh H là khách hàng lâu năm, lợi dụng sự tin tưởng của anh H nên An đã làm thủ tục cho anh H vay 840.000.000đ để đáo hạn. Tuy nhiên, sau khi anh H, chị T hoàn tất thủ tục vay và được Ngân hàng giải ngân 840.000.000đ thì An đã không làm thủ tục đáo hạn cho anh H mà đã chiếm đoạt, đến khi Ngân hàng thông báo cho anh H biết phải trả lãi cho khoản vay trên, anh H mới biết An lừa đảo chiếm đoạt của anh 840.000.000đ. Ngoài anh H, An còn lừa đảo chiếm đoạt tiền của một số cá nhân khác. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HSST ngày 27/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt A 19 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Về phần trách nhiệm dân sự, bản án đã buộc An phải trả các bị hại, trong đó An phải trả vợ chồng anh H, chị T 840.000.000đ. Do số tiền 840.000.000đ An sử dụng của anh H, chị T đã được giải quyết bằng một bản án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét tại bản án này.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp 357,5m² đất tại thửa số 443, tờ bản đồ 16 và 96,5m² đất tại thửa số 382, tờ bản đồ 16 tại thôn C, xã Đ đã được cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Nguyễn Văn H cùng tài sản trên đất để thu hồi vốn trong trường hợp anh H, chị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cùng các đương sự, chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan tiến hành xem xét, đo đạc thẩm định tại chỗ tài sản thể hiện:

- Thửa đất số 443, tờ bản đồ 16 diện tích $358,1\text{m}^2$ (thửa $358,1 - 357,5 = 0,6\text{m}^2$). Trên đất, anh H, chị T đã xây 01 nhà cấp 4 khung bê tông cốt thép mái lợp ngói đỏ (kiểu nhà vườn) diện tích $152,8\text{m}^2$, lát $89,7\text{m}^2$ sân gạch đỏ, 01 nhà ở cấp 4 xây gạch lợp tôn diện tích 15m^2 , 01 quán cắt tóc + khu vệ sinh đổ bê tông cốt thép $29,6\text{m}^2$, 15m lán để xe khung sắt mái tôn, $20,5\text{m}^2$ sân gạch đỏ gắn liền tường hoa, 03 đoạn tường bao loan = 49,49m;

- Thửa đất số 382, tờ bản đồ 16, diện tích $96,1\text{m}^2$ (giảm $96,5 - 96,1 = 0,4\text{m}^2$). Trên đất có 01 nhà cấp bốn xây gạch lợp ngói diện tích $17,7\text{m}^2$, $12,5\text{m}^2$ lán tôn khung sắt làm trước hiên nhà, 02 cánh cổng sắt gắn liền với 02 trụ cổng và đoạn tường xây, 01 cây mít đường kính gốc khoảng 20cm.

Theo lời trình bày của các đương sự và qua xác minh tại chính quyền địa phương, 02 thửa đất và tài sản trên đất nêu trên hiện vẫn thuộc quyền sử dụng của gia đình anh H. Đất không thuộc trường hợp bị thu hồi, không có lần chiếm hoặc tranh chấp. Việc chênh lệch diện tích đất tại 02 thửa đất nêu trên có thể do sai số sau mỗi lần đo đạc.

Các đương sự thừa nhận đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng 02 thửa đất và tài sản trên 02 thửa đất nêu trên để đảm bảo khoản tiền vay. Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2103033434437 ngày 05/3/2021 đối với thửa đất số 382, tờ bản đồ 16 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1901141193977 ngày 15/01/2019 đối với thửa số 382, tờ bản đồ 16 tại thôn C, xã Đ, được ký giữa vợ chồng anh H, chị T với VPBank là tự nguyện, được công chứng tại Văn phòng công chứng Vĩnh Phú; về hình thức, nội dung, mục đích, quyền và trách nhiệm của các bên (bên nhận thế chấp, bên thế chấp) phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn về giao dịch đảm bảo nên các bên phải thực hiện nghĩa vụ của mình theo nội dung đã thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp. Trường hợp anh H, chị T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đối với khoản tiền đã vay thì theo quy định tại các Điều 299, 323 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với chị Vũ Thị T, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần, thực hiện việc ủy thác tư pháp nơi chị T đang tạm trú. Anh H, bà T1 xác định, chị T biết việc VPBank khởi kiện nhưng không đến Tòa án làm việc. Điều đó chứng tỏ chị T đã từ bỏ thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định giá định giá và đo đạc và án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải nộp. Anh H, chị T phải nộp chi phí xem xét thẩm định giá định giá và đo đạc và án theo quy định của pháp luật.

[4]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 117, 118, 119, 299, 317, 318, 319, 323, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank và Công ty Jupiter đối với anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị T.

Buộc anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị T phải trả Công ty Jupiter số tiền còn nợ tính đến ngày 20/9/2024 là: 3.302.458.042đ (trong đó tiền gốc: 2.229.053.134đ, lãi: 1,052,594,025đ; lãi chậm thanh toán: 20.810.883đ) và trả VPBank số tiền tính đến ngày 20/9/2024 là: 92.758.785đ (trong đó tiền gốc: 33.735.951đ, nợ lãi: 59.022.834đ).

Kể từ ngày 21/9/2024 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị T còn phải chịu khoản lãi phát sinh đối với các Hợp đồng hạn mức theo mức lãi suất như thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức đã ký kết.

Trường hợp anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì VPBank, Công ty Jupiter có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp đối với:

Thửa đất số 443, tờ bản đồ 16 diện tích 357,5m² tại thôn C, xã Đ, huyện Y cùng tài sản trên đất là 01 nhà cấp 4 khung bê tông cốt thép mái lợp ngói đỏ (kiểu nhà vườn) diện tích 152,8m²; 89,7m² sân gạch đỏ, 01 nhà ở cấp 4 xây gạch lợp tôn diện tích 15m², 01 quán cắt tóc + khu vệ sinh đồ bê tông cốt thép diện tích 29,6m², 15m lán để xe khung sắt mái tôn, 20,5m² sân gạch đỏ gắn liền tường hoa, 03 đoạn tường bao loan = 49,49m;

- Thửa đất số 382, tờ bản đồ 16, diện tích 96,5m² tại thôn C, xã Đ, huyện Y cùng tài sản trên đất là 01 nhà cấp bốn xây gạch lợp ngói diện tích 17,7m², 12,5m² lán tôn khung sắt làm trước hiên nhà, 02 cánh cổng sắt gắn liền với 02 trụ công và đoạn tường xây, 01 cây mít đường kính gốc khoảng 20cm.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc Anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị T phải trả lại Công ty Jupiter số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền chi phí tố tụng.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H, chị Vũ Thị T phải nộp 99.904.000 (chín mươi chín triệu chín trăm linh bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty Jupiter số tiền tạm ứng án phí đã nộp 43.200.000đ (Bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0001656 ngày 14 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

4. Đương sự, người đại diện theo ủy quyền của đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu